NVC LIGHTING

THE BRIGHTER CHOICE

Volume 9

CONSUMER TRADE LED LIGHTING CATALOGUE



THE BRIGHTER CHOICE

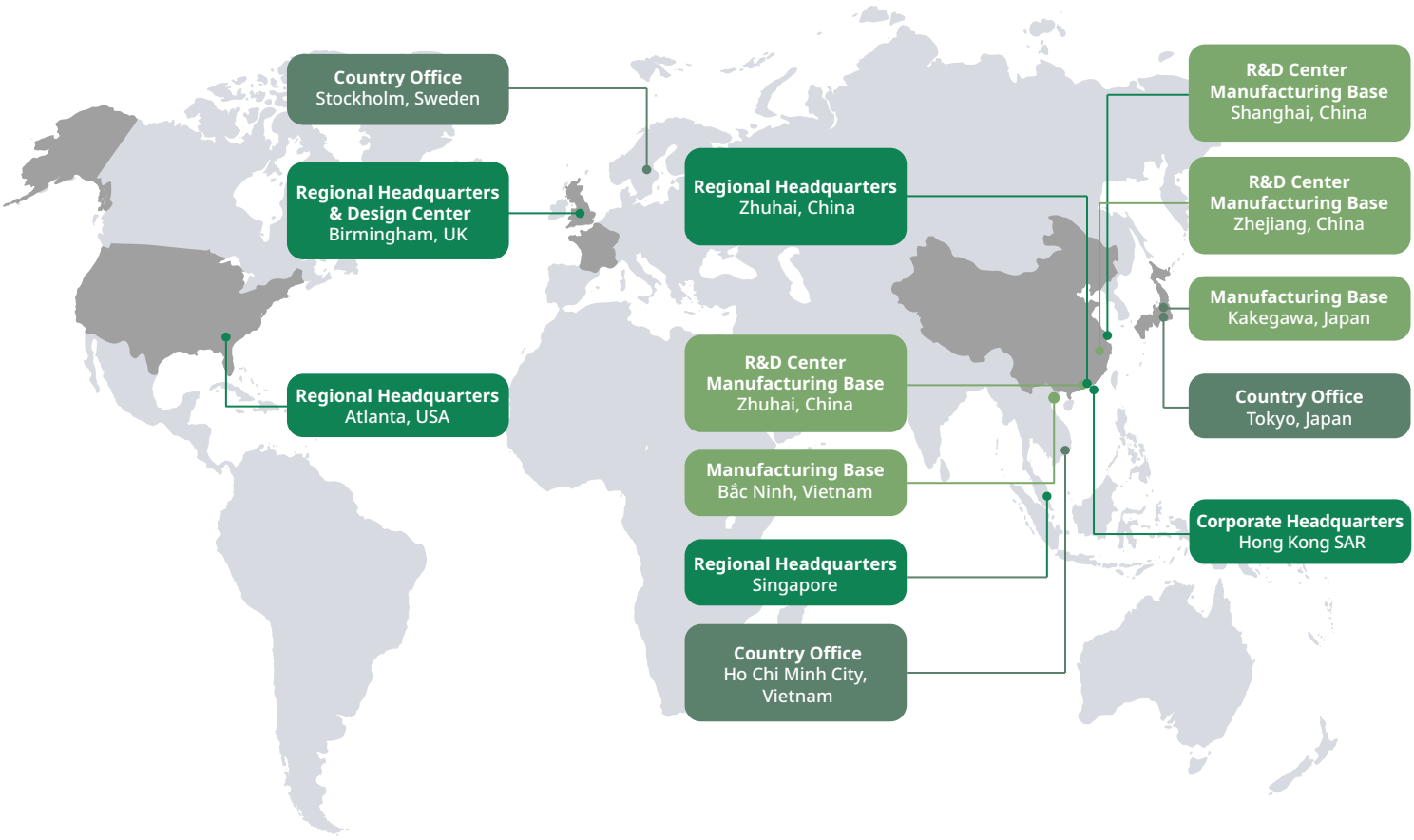
THE BRIGHTER CHOICE

Our Global Network

5 R&D/Manufacturing Base

13 Country / Regional Offices

100+ Distributors all over the world



Regional Headquarters

NVC International Holdings Limited
Hong Kong SAR

NVC Lighting Ltd.
UK, covering Europe and the Nordics

ETI Solid State Lighting, Inc.
Atlanta, covering USA, Canada and Mexico

NVC Lighting & Electrical Technology Ltd.
Singapore, covering Southeast Asia, Asia Pacific region, and South America

NVC Lighting Japan Co., Ltd.
Tokyo, covering Japan

COMPANY PROFILE



NVC International Holdings Limited

Đơn vị tiên phong trong ngành chiếu sáng LED toàn cầu, cam kết mang đến các giải pháp chiếu sáng thông minh, thân thiện với môi trường và đổi mới sáng tạo cho khách hàng trên toàn thế giới.

NVC International (HK02222) là doanh nghiệp hàng đầu được công nhận rộng rãi trong ngành chiếu sáng LED toàn cầu, sở hữu danh mục đa dạng các thương hiệu dưới hệ sinh thái của mình. Công ty tập trung cung cấp các giải pháp chiếu sáng LED tiên tiến dành cho các ứng dụng thương mại, công nghiệp và dân dụng.

Kể từ khi thành lập vào năm 1998, NVC International luôn đặt triết lý "đổi mới lấy con người làm trung tâm" làm nền tảng cho chiến lược nghiên cứu và phát triển. Với năng lực R&D nội bộ mạnh mẽ, chúng tôi phát triển các sản phẩm chiếu sáng có tính tùy biến cao nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng trên toàn cầu. Danh mục giải pháp trải rộng từ chiếu sáng chức năng trong nhà và ngoài trời đến chiếu sáng trang trí, chiếu sáng mặt đứng công trình, chiếu sáng thương mại và các giải pháp chiếu sáng kiến trúc. Tất cả sản phẩm đều tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm chất lượng vượt trội và hiệu suất vận hành đáng tin cậy. Năm 2010, NVC International chính thức niêm yết trên Main Board của Hong Kong Stock Exchange, khẳng định cam kết bền vững đối với chất lượng, quản trị doanh nghiệp minh bạch và mục tiêu trở thành nhà sản xuất chiếu sáng đẳng cấp thế giới.

Mạng lưới hoạt động của chúng tôi trải rộng trên toàn cầu. Đặt trụ sở tại Hong Kong – thường được biết đến là "World City of Asia" – Tập đoàn đồng thời duy trì các văn phòng và trung tâm khu vực tại Birmingham (UK), Atlanta (USA), Stockholm (Sweden), Tokyo (Japan), Singapore và Zhuhai (China). Các trung tâm này giúp tăng cường kết nối với khách hàng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ bản địa hóa tại từng thị trường. Bên cạnh đó, NVC International đã thiết lập hoạt động tại 22 quốc gia và khu vực, đồng thời phạm vi kinh doanh đã mở rộng đến hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Quy mô hiện diện toàn cầu này không chỉ phản ánh tầm ảnh hưởng quốc tế của công ty mà còn thể hiện cam kết lâu dài trong việc đáp ứng nhu cầu chiếu sáng đa dạng của khách hàng ở mọi thị trường.

Sau nhiều năm phát triển, NVC International đã xây dựng mô hình vận hành tích hợp theo chiều dọc, bao gồm nghiên cứu phát triển, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Công ty liên tục đầu tư vào các công nghệ tiên tiến và giải pháp chiếu sáng đổi mới nhằm duy trì năng lực cạnh tranh và đà tăng trưởng bền vững. Với ba trung tâm R&D tại khu vực Asia-Pacific cùng năm cơ sở sản xuất hiện đại, chúng tôi không ngừng thúc đẩy đổi mới công nghệ LED và nâng cao năng lực sản xuất thông minh. Những lợi thế này không chỉ bảo đảm sự ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu mà còn giúp NVC International trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển công nghệ của ngành chiếu sáng. Trong tương lai, chúng tôi tiếp tục cam kết mang đến giá trị vượt trên mong đợi cho khách hàng trên toàn thế giới.

LỊCH SỬ THÀNH LẬP

2025
ETI hoàn tất quá trình tái định vị thương hiệu và chuyển trụ sở chính từ Chicago, Illinois đến Atlanta, Georgia.

2024
ETI ra mắt AURA – thương hiệu chiếu sáng kiến trúc sáng tạo dành riêng cho thị trường Bắc Mỹ

2023
Giai đoạn 2 của nhà máy NVC International tại Bắc Ninh, Việt Nam chính thức đi vào sản xuất, tiếp tục mở rộng quy mô và năng lực sản xuất của Tập đoàn

2021
Nhà máy sản xuất của NVC International tại Kakegawa, Nhật Bản chính thức vận hành

2020
NVC International hoàn tất thương vụ mua lại chiến lược Dernier & Hamlyn – nhà sản xuất chiếu sáng thủ công cao cấp đến từ Anh với lịch sử hơn một thế kỷ

2019
Nhà máy sản xuất của NVC International tại Bắc Ninh, Việt Nam chính thức đi vào hoạt động

2018
Văn phòng NVC Singapore được thành lập và hoàn tất thương vụ mua lại ETI Solid State Lighting tại Hoa Kỳ

2017
Thành lập văn phòng NVC Trung Đông

2010
NVC niêm yết thành công trên Hong Kong Stock Exchange với mã chứng khoán 2222.HK

2007
NVC được trao nhiều gói thầu thiết kế và cung cấp hệ thống chiếu sáng cho Olympic Bắc Kinh 2008

2006
NVC nhận được các khoản đầu tư chiến lược từ Goldman Sachs và SoftBank

1998
NVC được thành lập với sứ mệnh trở thành thương hiệu đáng tin cậy và nhà cung cấp giải pháp chiếu sáng đa quốc gia hàng đầu.

PRODUCT CODE

Product Naming Logic For Indoor Luminaires

N - DL - 9 - 8 - 10

Brand (NVC)	Category Name (Indoor)	Category Code	Class Series Code	Product Serial Number
	CL-LED Ceiling Light	1	1-MTO (customise)	
	LR-LED Linear Light	2	2-Value / PC Body	
	TR-LED Track Light	3	3-Value / Aluminum	
	PN-LED Panel Light	4	5-Core	
	VP-LED Weatherproof Vapour Tight	5	8-Pro	
	BT-LED Batten Light	6	9-Solar / Special lighting	
	FS-LED Strip Light	7		
	SP-LED Spot Light	8		
	DL-LED Downlight	9		

Product Naming Logic For Outdoor Luminaires

N - HB - 4 - 8 - 10

Brand (NVC)	Category Name (Outdoor)	Category Code	Class Series Code	Product Serial Number
	GL-LED In-Ground Light	1	1-MTO (Customise)	
	FL-LED Flood Light	2	2-Value / PC Body	
	SL-LED Stadium Light	3	3-Value / Aluminum	
	HB-LED Highbay	4	5-Core	
	BL-LED Bollard Light	5	8-Pro	
	RL-LED Street / Road Light	6	9-Solar / Special Lighting	
	UW-LED Underwater Light	7		
	PT-LED Postop	8		
	WL-LED Wall Light	9		
	FWW-LED Facade- Wall Washer	3		
	FLR-LED Facade- Linear Light	3		
	FFL-LED Facade- Flood Light	2		

Product Naming Logic For LED Bulb / Tube

N - LED - A60

Brand (NVC)	Category Name	Bulb Shape / Size
	LED-Bulb	A55 / A60 / T45 / T80 / T100 / T140 / GU10
	T8-Tube	T8

INDOOR

LED Downlight


NDL9340


NDL9220


NDL9210


NDL9321F

LED Surface-mount Downlight


NDL9530


NSP8311A/F

LED Spot Light

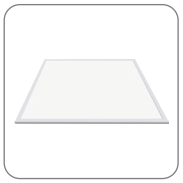

NSP8330


NSP8311-SM


NSP8210


NSP8321F

LED Panel Light


NTF4211F

LED Track Light


NTR3310 2-wire

LED Ceiling Light


NCL1241F-RSM
/NCL1251F-SQSM


NCL1260

LED Tube


NLED T8IS

LED Bulb


LED Bulb Light Series

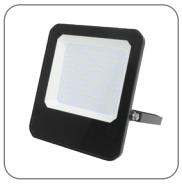
OUTDOOR

LED Highbay



NHB4310

LED Floodlight



NFL2310

LED Solar Street / Flood Light



NRL6930



NFL2910



LED Downlight

NDL9340D / NDL9340S

Đặc điểm nổi bật

- Linh hoạt góc chiếu – Có 2 phiên bản góc chiếu rộng 75 ° và góc chiếu điểm 24°/36°.
- Linh hoạt thẩm mỹ – Chóa phản quang trắng/đen, phù hợp với nhiều phong cách thiết kế.
- Chắc chắn, bền bỉ – Kẹp lò xo inox giúp cố định chắc chắn và đảm bảo độ ổn định lâu dài.

Ứng dụng

Thích hợp cho các ứng dụng chiếu sáng dân dụng, thương mại và bán lẻ





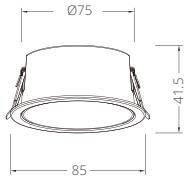
NDL9340D



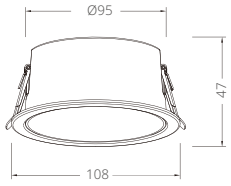


NDL9340S





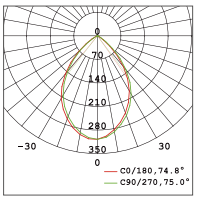
NDL9340D-5W / 7W
NDL9340S-5W / 7W



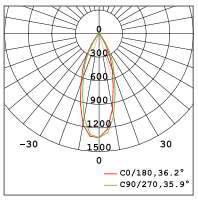
NDL9340D-9W
NDL9340S-9W

Thông số cơ bản

Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White+white or black reflector
Body Material	Metal
IP Rating	IP20
Mounting Method	Recessed
Lifetime	30,000 Hours @L70
Warranty	3 Years



NDL9340D-7W-75D



NDL9340S-7W-36D

Thông tin sản phẩm

Model	Cut-out Size (mm)	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NDL9340D-7W	Ø75	7W	455lm	65	3000K / 4000K / 6500K	90	75°	0.5	180,000
NDL9340D-9W	Ø95	9W	585lm	65	3000K / 4000K / 6500K	90	75°	0.5	258,000
NDL9340S-7W	Ø75	7W	560lm	80	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	180,000
NDL9340S-9W	Ø95	9W	720lm	80	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	258,000

NDL9220



3000K / 4000K / 6500K
Selectable



Đặc điểm nổi bật

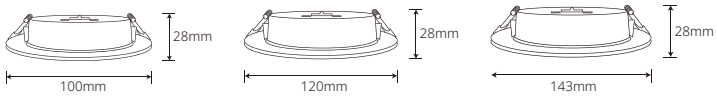
- **Thiết kế viền & thân siêu mỏng -** tạo sự liền mạch, tinh tế về mặt thị giác, mang đến vẻ ngoài trần nhà hoàn hảo
- **Linh hoạt ánh sáng -** Điều chỉnh dễ dàng bằng công tắc gạt ngay tại công trình.
- **Kích thước đa dạng -** Linh hoạt lắp đặt cho mọi dự án.

Ứng dụng

Chiếu sáng Dân dụng & Thương mại: Phù hợp đa dạng không gian nhờ thiết kế tối giản và tùy chỉnh ánh sáng linh hoạt.



Size: mm



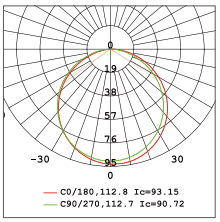
NDL9220-4W NDL9220-6W NDL9220-10W



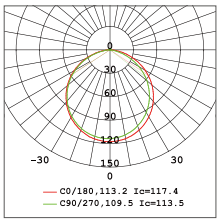
NDL9220-14W NDL9220-20W

Thông số cơ bản

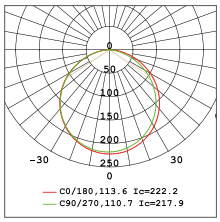
Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White
Body Material	Plastic PP
IP Rating	IP20
Mounting Method	Recessed
Lifetime	20,000 Hours@L70
Warranty	2 Years



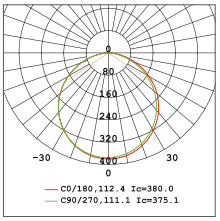
NDL9220-4W



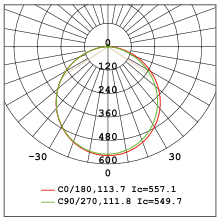
NDL9220-6W



NDL9220-10W



NDL9220-14W



NDL9220-20W

Thông tin sản phẩm

Model	Cut-out Size (mm)	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT (CCT selectable)	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NDL9220-4W	Φ75	4W	240lm	60	3000K / 4000K / 6500K	80	110°	0.5	**108,000**
NDL9220-6W	Φ100	6W	360lm	60	3000K / 4000K / 6500K	80	110°	0.5	**150,000**
NDL9220-10W	Φ125	10W	800lm	80	3000K / 4000K / 6500K	80	110°	0.5	**182,000**
NDL9220-14W	Φ150	14W	1,120lm	80	3000K / 4000K / 6500K	80	110°	0.5	**258,000**
NDL9220-20W	Φ200	20W	1,600lm	80	3000K / 4000K / 6500K	80	110°	0.5	**344,000**

NDL9210



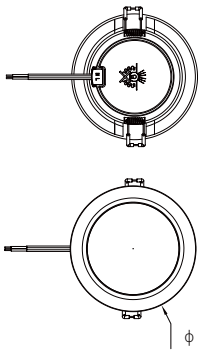
Đặc điểm nổi bật

- Thiết kế mỏng nhẹ, dễ dàng bố trí trong mọi không gian
- Ánh sáng rực rỡ và đồng đều

Ứng dụng

Thích hợp cho các ứng dụng chiếu sáng dân dụng, thương mại và bán lẻ





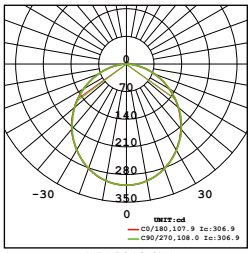
Size: mm

Model	H2	ϕ
NDL9210-R-9W	29.5	90
NDL9210-R-12W	29.5	125
NDL9210-R-18W	29.5	150

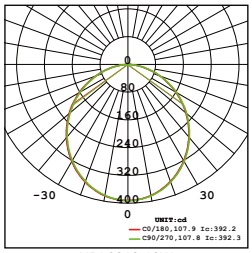


Thông số cơ bản

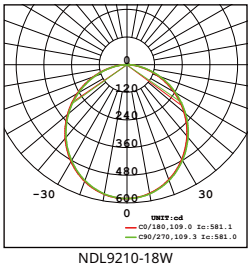
Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White
Body Material	Plastic
IP Rating	IP20
Mounting Method	Recessed
Lifetime	15,000 Hours@L70
Warranty	2 Years



NDL9210-9W



NDL9210-12W



NDL9210-18W

Thông tin sản phẩm

Model	Cut-out Size(mm)	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NDL9210-9W	Ø90	9W	900lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	110°	0.5	112,000
NDL9210-12W	Ø125	12W	1,200lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	110°	0.5	156,000
NDL9210-18W	Ø150	18W	1,800lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	110°	0.5	198,000



NDL9321F

Đặc điểm nổi bật

- **Vỏ thép chắc chắn -** Kích thước đa dạng, độ tương thích cao, tiết kiệm chi phí.
- **Thân đèn siêu mỏng -** Tối ưu cho trần thấp, hiệu suất sáng cao, ánh sáng dịu nhẹ & đồng đều.
- **Đa dạng kích thước -** Lựa chọn linh hoạt, đáp ứng đa dạng yêu cầu dự án.

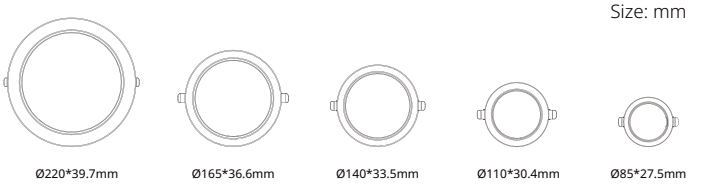


Ứng dụng

Thích hợp cho các ứng dụng chiếu sáng dân dụng, thương mại và bán lẻ

AC220-240V | CE | IP20 | 30,000 HOURS LIFETIME | 3 YEAR WARRANTY

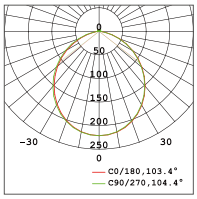
Size: mm



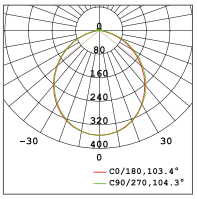
NDL9321F-22W | NDL9321F-15W | NDL9321F-12W | NDL9321F-8W | NDL9321F-6W

Thông số cơ bản

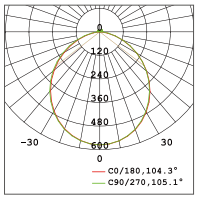
Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White
Body Material	Metal
IP Rating	IP20
Mounting Method	Recessed
Lifetime	30,000 Hours@L70
Warranty	3 Years



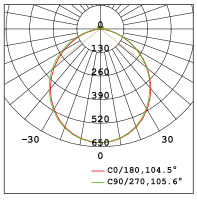
NDL9321F-6W



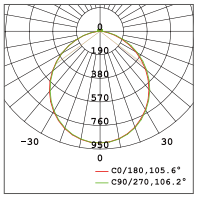
NDL9321F-8W



NDL9321F-12W



NDL9321F-15W



NDL9321F-22W

Thông tin sản phẩm

Model	Cut-out Size (mm)	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NDL9321F-6W	Ø75	6W	600lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	100°	0.5	**168,000**
NDL9321F-8W	Ø95	8W	800lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	100°	0.5	**246,000**
NDL9321F-12W	Ø125	12W	1,200lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	100°	0.5	**374,000**
NDL9321F-15W	Ø150	15W	1,500lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	100°	0.5	**490,000**
NDL9321F-22W	Ø200	22W	2,200lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	100°	0.5	**632,000**



LED Surface-mount Downlight

NDL9530

Đặc điểm nổi bật

- **Không cần khoét trần -** Lắp nổi tiện lợi, giữ nguyên vẹn bề mặt trần, không cần dụng cụ phức tạp.
- **Tản nhiệt & Tối ưu quang học -** Thân nhôm tản nhiệt vượt trội; thiết kế chóa sâu chống chói, bảo vệ mắt.
- **Tái hiện màu sắc chân thực (CRI 90+) -** Cho màu sắc sống động, kết hợp thiết kế bo cong tinh tế.

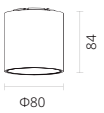
Ứng dụng

Hành lang, Sảnh & Lối đi (Dân dụng & Thương mại): Phù hợp cho không gian yêu cầu ánh sáng tinh tế, chống chói.



AC220-240V | IP20 | 50,000 HOURS LIFETIME | 5 YEAR WARRANTY

Size: mm



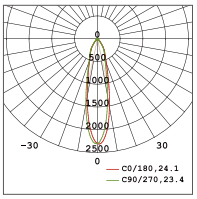
NDL9530-10W



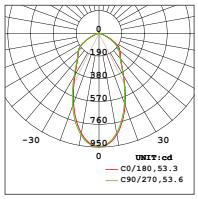
NDL9530-15W / 20W

Thông số cơ bản

Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White
Body Material	Aluminum
IP Rating	IP20
Mounting Method	Ceiling Mount
Lifetime	50,000 Hours@L70
Warranty	5 Years



NDL9530-10W



NDL9530-20W

Thông tin sản phẩm

Model	Size	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NDL9530-10W	Ø80x84mm	10W	700lm	70	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36° / 50°	0.5	**646,000**
NDL9530-20W	Ø100x110mm	20W	1,800lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36° / 50°	0.5	**910,000**

NSP8311A/F

Đặc điểm nổi bật

- **Lắp đặt linh hoạt & Điều chỉnh chính xác -** Phiên bản cố định hoặc chỉnh góc (gập 90° , xoay 350°), phục vụ chiếu điểm hoặc rọi tường.
- **Vật liệu cao cấp & Ánh sáng trung thực -** Thân nhôm, thấu kính hiệu suất cao, CRI 97 cho màu sắc sống động, chuẩn xác.
- **Góc chiếu kép & Chống chói -** Tùy chọn góc chiếu 24° hoặc 36° , tạo hiệu ứng không gian đa dạng và thoải mái về thị giác

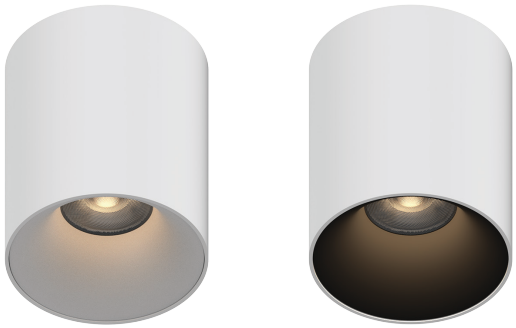
Ứng dụng

Chiếu sáng đa năng cho không gian sống hiện đại - phù hợp với nhiều yêu cầu chiếu sáng khác nhau, từ làm nổi bật tác phẩm nghệ thuật cho đến chiếu sáng chức năng.





NSP8311A

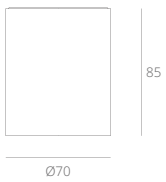


NSP8311F

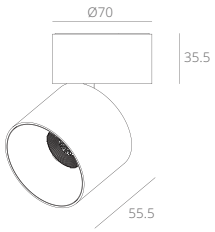
Thông số cơ bản

Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White + white or black reflector
Body Material	Aluminum
IP Rating	IP20
Mounting Method	Ceiling Mount
Lifetime	30,000 Hours @L70
Warranty	3 Years

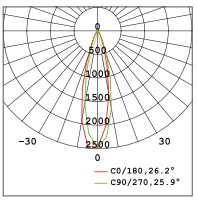
Size: mm



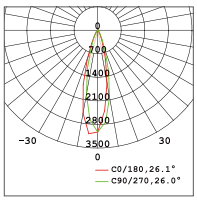
NSP8311F



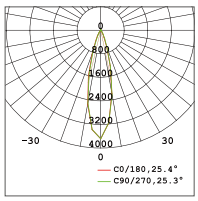
NSP8311A



NSP8311A/F-7W



NSP8311A/F-9W



NSP8311A/F-12W

Thông tin sản phẩm

Model	Size	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NSP8311A-7W	Ø70*94mm	7W	595lm	85lm / w	3000K / 4000K	97	24° / 36°	0.5	**606,000**
NSP8311A-9W	Ø70*94mm	9W	765lm	85lm / w	3000K / 4000K	97	24° / 36°	0.5	**620,000**
NSP8311A-12W	Ø70*94mm	12W	1,020lm	85lm / w	3000K / 4000K	97	24° / 36°	0.5	**630,000**
NSP8311F-7W	Ø70*85mm	7W	595lm	85lm / w	3000K / 4000K	97	24° / 36°	0.5	**476,000**
NSP8311F-9W	Ø70*85mm	9W	765lm	85lm / w	3000K / 4000K	97	24° / 36°	0.5	**490,000**
NSP8311F-12W	Ø70*85mm	12W	1,020lm	85lm / w	3000K / 4000K	97	24° / 36°	0.5	**502,000**



LED Spot Light

NSP8330

Đặc điểm nổi bật

- **Thiết kế tản nhiệt hiệu quả -** Thân nhôm nguyên khối kết hợp keo tản nhiệt bảo đảm hiệu suất làm mát tối ưu.
- **Thiết kế quang học cao cấp -** chóa sâu cho ánh sáng thuần khiết, chống chói mắt.
- **Lắp đặt chắc chắn -** Tai kẹp lò xo chịu lực, chống ăn mòn, đảm bảo độ ổn định cao.

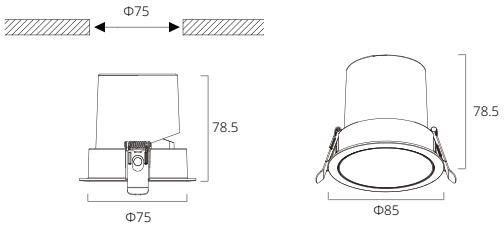
Ứng dụng

Thích hợp cho không gian nhà ở và thương mại cần hệ thống chiếu sáng hiện đại, hiệu suất cao





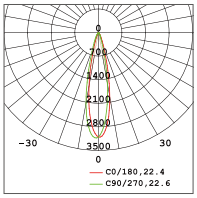
Size: mm



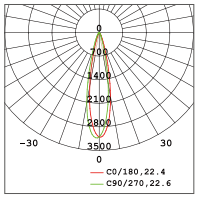
NSP8330

Thông số cơ bản

Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White+black reflector
Body Material	Aluminum
IP Rating	IP20
Mounting Method	Recessed
Lifetime	30,000 Hours@L70
Warranty	3 Years



NSP8330-7W



NSP8330-9W

Thông tin sản phẩm

Model	Cut-out Size (mm)	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NSP8330-7W	Ø75	7W	490lm	70	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	168,000
NSP8330-9W	Ø75	9W	630lm	70	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	176,000

NSP8311-SM



Đặc điểm nổi bật

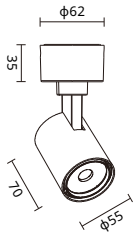
- **Điều chỉnh ánh sáng chính xác -** Góc chiếu 24° / 36° kết hợp khả năng xoay linh hoạt, tập trung vào khu vực cần chiếu sáng.
- **Nhỏ gọn & Bền bỉ -** Thân nhôm tản nhiệt cao, tích hợp bộ nguồn (driver) ổn định và chip LED cao cấp.
- **Tùy chỉnh không gian -** 3 lựa chọn nhiệt độ màu (3000K / 4000K / 6500K) phù hợp với từng bầu không khí.

Ứng dụng

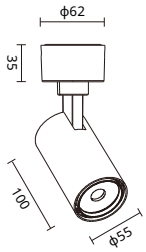
Thích hợp cho hành lang, phòng khách và các không gian sinh hoạt cần ánh sáng tạo điểm nhấn



Size: mm



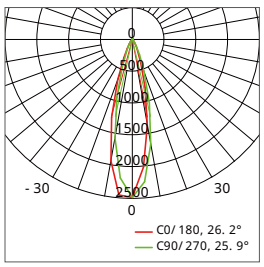
NSP8311-SM-7W



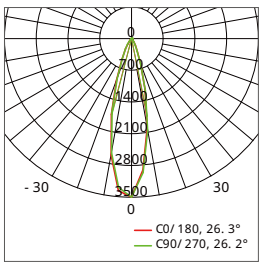
NSP8311-SM-12W

Thông số cơ bản

Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	Black / White
Body Material	Aluminum
IP Rating	IP20
Mounting Method	Surface-mount
Lifetime	30,000 Hours@L70
Warranty	3 Years



NSP8311-SM-7W



NSP8311-SM-12W

Thông tin sản phẩm

Model	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NSP8311-SM-7W	7W	630lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	222,000
NSP8311-SM-12W	12W	960lm	80	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	330,000

NSP8210



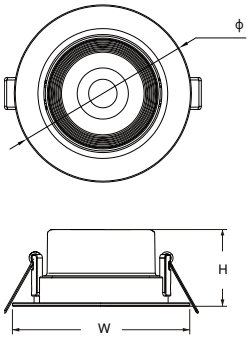
Đặc điểm nổi bật

- **Thiết kế mỏng gọn, thanh lịch -** Dễ dàng lắp đặt cho mọi không gian.
- **Chỉnh góc linh hoạt -** Dễ dàng điều chỉnh hướng ánh sáng đến vị trí mong muốn.

Ứng dụng

Thích hợp cho hành lang, phòng khách và các không gian sinh hoạt cần ánh sáng tạo điểm nhấn





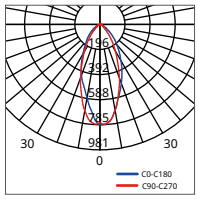
NSP8210

Size: mm

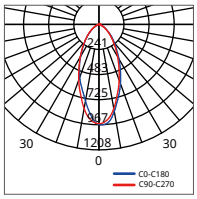
Model	ϕ	W	H
NSP8210-7W	85	85	35
NSP8210-9W	115	115	40
NSP8210-7W (3CCT)	85	85	39
NSP8210-9W (3CCT)	110	110	40

Thông số cơ bản

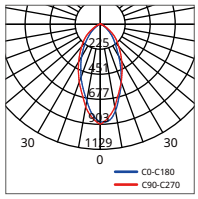
Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	Black / White
Body Material	PBT+Aluminum
IP Rating	IP20
Mounting Method	Recessed
Lifetime	15,000 Hours@L70
Warranty	2 Years



NSP8210-7W-3000K



NSP8210-7W-4000K



NSP8210-7W-6500K

Thông tin sản phẩm

Model	Cut-out Size(mm)	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NSP8210-7W (3CCT)	Ø70	7W	560lm	80	3000K / 4000K / 6500K (CCT selectable)	80	38°	0.5	130,000
NSP8210-9W (3CCT)	Ø90	9W	800lm	89	3000K / 4000K / 6500K (CCT selectable)	80	38°	0.5	160,000
NSP8210-7W	Ø70	7W	560lm	80	3000K / 4000K / 6500K	80	38°	0.5	82,000
NSP8210-9W	Ø90	9W	800lm	89	3000K / 4000K / 6500K	80	38°	0.5	122,000



NSP8321F

Đặc điểm nổi bật

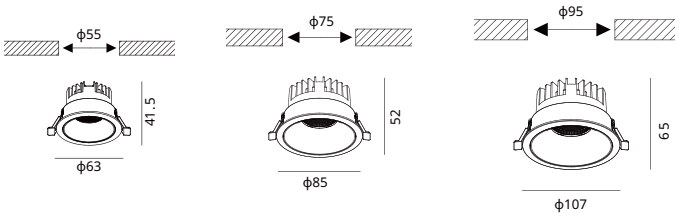
- **Tản nhiệt dạng lá (Fin-Array) -** Tăng diện tích tản nhiệt hiệu quả, đảm bảo hiệu suất hoạt động ổn định.
- **Điều khiển ánh sáng linh hoạt -** 2 tùy chọn góc chiếu (24 ° / 36°) cho khả năng chiếu sáng chính xác, đa hướng.
- **Thiết kế nhỏ gọn cho trần nông -** Chiều cao tối giản giúp tối ưu không gian trần, đạt hiệu quả chiếu sáng tối đa cho trần thấp.

Ứng dụng

Thích hợp cho không gian nhà ở và thương mại cần hệ thống chiếu sáng hiện đại, hiệu suất cao



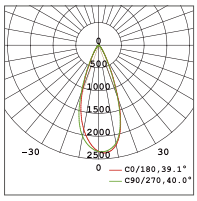
Size: mm



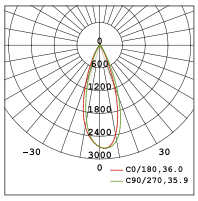
NSP8321F-5W / 7W | NSP8321F-9W / 12W | NSP8321F-15W / 18W

Thông số cơ bản

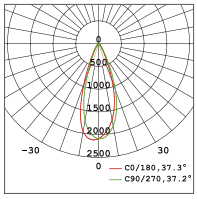
Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White+black reflector
Body Material	Die-cast aluminum
IP Rating	IP20
Mounting Method	Recessed
Lifetime	30,000 Hours
Warranty	3 Years



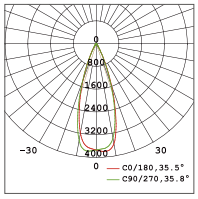
NSP8321F-7W-36°



NSP8321F-12W-36°



NSP8321F-9W-36°



NSP8321F-15W-36°

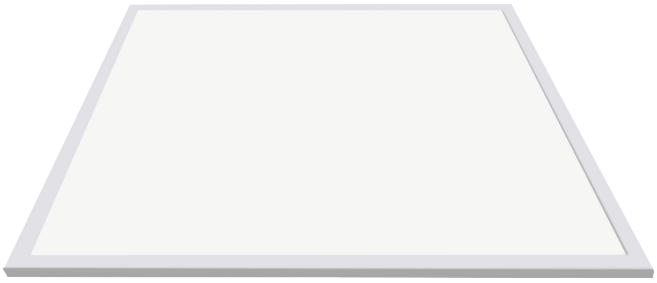
Thông tin sản phẩm

Model	Cut-out Size (mm)	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NSP8321F-5W	Ø55	5W	450lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	**360,000**
NSP8321F-7W	Ø55	7W	630lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	**386,000**
NSP8321F-9W	Ø75	9W	810lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	**438,000**
NSP8321F-12W	Ø75	12W	1,080lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	**464,000**
NSP8321F-15W	Ø95	15W	1,350lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	**632,000**
NSP8321F-18W	Ø95	18W	1,620lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	**670,000**



LED Panel Light

NTF4211F



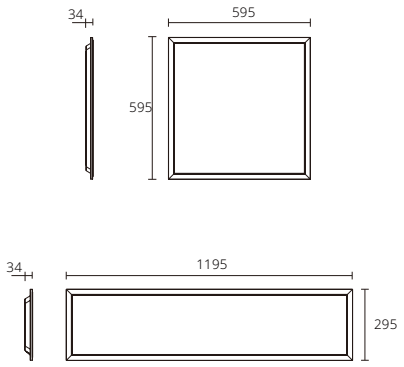
Tính năng nổi bật

- **Cấu tạo bền bỉ:** Khung kim loại kết hợp tấm tán xạ PS mờ.
- **Chiếu sáng đồng đều:** Thiết kế chiếu sáng từ phía sau (Backlit) đảm bảo phân bổ ánh sáng đều.
- **Chất lượng chuyên nghiệp:** Chỉ số hoàn màu CRI > 80 và 2 tùy chọn nhiệt độ màu CCT (4000K / 6500K) giúp hiển thị màu sắc chính xác, hiệu suất lên đến 100lm/W.

Ứng dụng

Lý tưởng cho văn phòng, bệnh viện, trường học, thư viện và phòng họp.

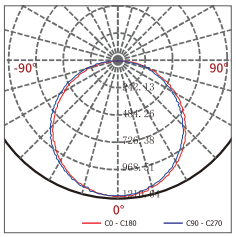
Size: mm



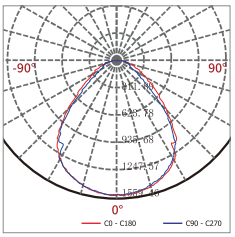
NTF421-40W

Thông số cơ bản

Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White
Body Material	Metal+PS
IP Rating	IP20
Mounting Method	Recessed / Suspend / Ceiling Mount
Lifetime	30,000 Hours@L70
Warranty	3 Years



NTF4211F 40W



NTF4211U 40W

Thông tin sản phẩm

Model	Size	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NTF4211F-40W	595x595mm	40W	4,300lm	108	4000K / 6500K	80	110°	0.95	**770,000**
NTF4211U-40W	595x595mm	40W	4,000lm	100	4000K / 6500K	80	90° / UGR19	0.95	**932,000**
NTF4212F-40W	295x1195mm	40W	4,300lm	108	4000K / 6500K	80	110°	0.95	**918,000**



LED Track Light

NTR3310-2 wire



Đặc điểm nổi bật

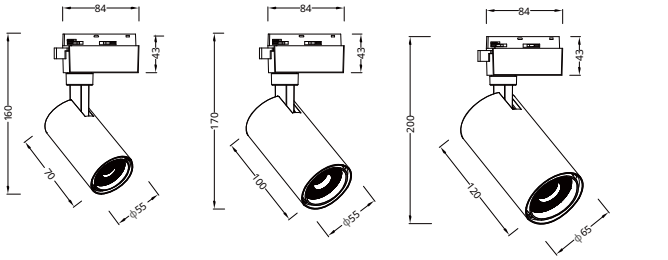
- **Chiếu sáng điều chỉnh chính xác -** Tùy chọn góc chiếu 24° / 36° kết hợp chân ray di chuyển linh hoạt, tập trung ánh sáng chuẩn xác.
- **Nhỏ gọn & Bền bỉ -** Thân nhôm tản nhiệt cao, tích hợp bộ nguồn (driver) ổn định và chip LED cao cấp.
- **Tùy chỉnh không gian -** 3 tùy chọn nhiệt độ màu (3000K / 4000K / 6500K) phù hợp với từng nhu cầu chiếu sáng.

Ứng dụng

Thích hợp cho hành lang, phòng khách và các không gian sinh hoạt cần ánh sáng tạo điểm nhấn



Size: mm



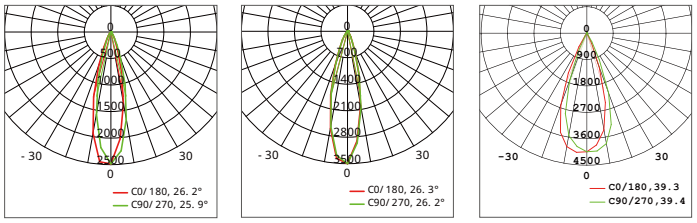
NTR3310-2 wire-7W
ϕ55*70*160

NTR3310-2 wire-12W
ϕ55*100*170

NTR3310-2 wire-20W
ϕ65*120*200

Thông số cơ bản

Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	Black / White
Body Material	Aluminum
IP Rating	IP20
Mounting Method	Surface-mount
Lifetime	30,000 Hours@L70
Warranty	3 Years



NTR3310-2 wire-7W

NTR3310-2 wire-12W

NTR3310-2 wire-20W

Thông tin sản phẩm

Model	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NTR3310-2 wire-7W	7W	630lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	222,000
NTR3310-2 wire-12W	12W	960lm	80	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	330,000
NTR3310-2 wire-20W	20W	1,800lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	24° / 36°	0.5	430,000



LED Ceiling Light

NCL1241F-RSM /NCL1251F-SQSM



NCL1241F-RSM



NCL1251F-SQSM

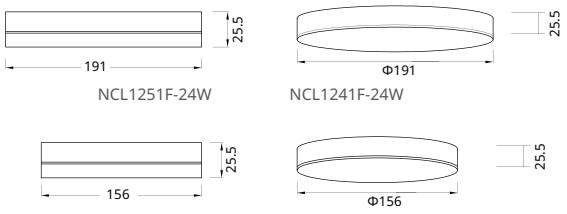
Đặc điểm nổi bật

- **Thiết kế siêu mỏng không viền -** Mặt PC không viền kết hợp thân PP, ôm sát mặt trần cho vẻ đẹp hiện đại.
- **Chất lượng ánh sáng cao cấp -** Tấm tán quang mờ cho ánh sáng đồng đều, dịu nhẹ và không gây chói.
- **Kiểu dáng đa dạng -** Tùy chọn mặt tròn hoặc vuông, linh hoạt theo thiết kế kiến trúc.
- **Lắp đặt trần nhanh chóng -** Giá treo hỗ trợ lắp nổi dễ dàng và thuận tiện.

Ứng dụng

Thích hợp cho hành lang, sảnh và các khu vực chiếu sáng chung trong không gian nhà ở và thương mại

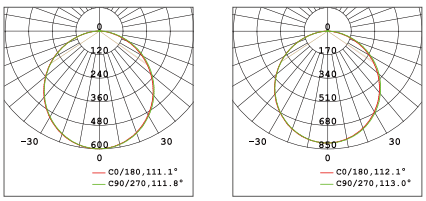




Size: mm

Thông số cơ bản

Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White
Body Material	PC
IP Rating	IP20
Mounting Method	Ceiling Mount
Lifetime	30,000 Hours@L70
Warranty	3 Years



18W-4000K

24W-4000K

Thông tin sản phẩm

Model	Size	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NCL1241F-18W	Φ156x25.5mm	18W	1,620lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	120°	0.6	**296,000**
NCL1241F-24W	Φ191x25.5mm	24W	2,160lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	120°	0.6	**392,000**
NCL1251F-18W	156x156x25.5mm	18W	1,620lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	120°	0.6	**296,000**
NCL1251F-24W	191x191x25.5mm	24W	2,160lm	90	3000K / 4000K / 6500K	90	120°	0.6	**392,000**

NCL1260

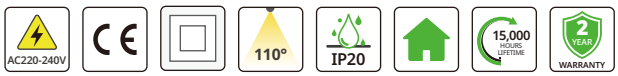


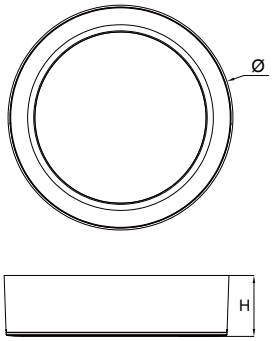
Đặc điểm nổi bật

- Thiết kế nhỏ gọn, dễ dàng bố trí mọi không gian
- Ánh sáng rực rõ và đồng đều

Ứng dụng

Thích hợp cho các ứng dụng chiếu sáng dân dụng, thương mại và bán lẻ



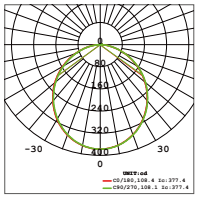


Size: mm

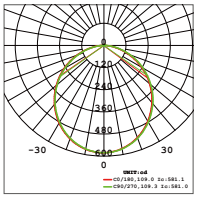
Model	Ø	H
NCL1260-RSM-9W	148	40
NCL1260-RSM-12W	148	40
NCL1260-RSM-18W	173	40
NCL1260-RSM-24W	228	40

Thông số cơ bản

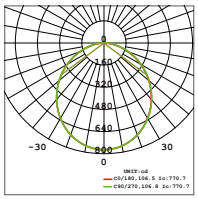
Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White
Body Material	Plastic
IP Rating	IP20
Mounting Method	Ceiling mount
Lifetime	15,000 Hours
Warranty	2 Years



NDL1260-12W



NDL1260-18W



NDL1260-24W

Thông tin sản phẩm

Model	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NDL1260-9W	9W	900lm	100	4000K / 6500K	80	110°	0.5	**154,000**
NDL1260-12W	12W	1,200lm	100	4000K / 6500K	80	110°	0.5	**178,000**
NDL1260-18W	18W	1,800lm	100	4000K / 6500K	80	110°	0.5	**252,000**
NDL1260-18W	24W	2,400lm	100	4000K / 6500K	80	110°	0.5	**320,000**



LED Tube

NLED T8IS

Đặc điểm nổi bật

- **Tiết kiệm điện năng -** Quang thông cao, thay thế hoàn hảo cho bóng huỳnh quang truyền thống với hiệu suất tiết kiệm vượt trội.
- **Lắp đặt dễ dàng -** Tích hợp sẵn bộ nguồn (driver) dòng điện cố định, thay thế nhanh chóng, tối thiểu hóa việc đi lại dây điện.
- **Ánh sáng đồng đều -** Thiết kế dạng ống mỏng với góc chiếu rộng, đảm bảo ánh sáng tỏa đều khắp không gian.

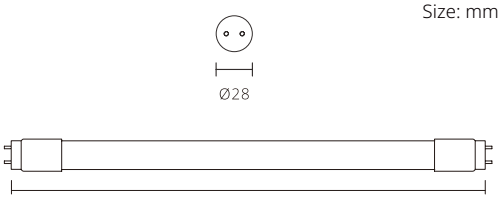


Ứng dụng

Trường học, Văn phòng, Siêu thị & Ga tàu: Tùy chọn đa dạng nhiệt độ màu (3000K / 4000K / 6500K) phù hợp cho từng môi trường chiếu sáng.



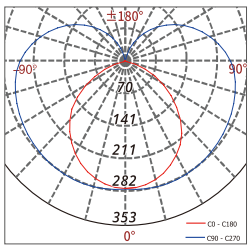
Size: mm



NLED T8IS-12W=588mm
NLED T8IS-20W / 24W=1198mm

Thông số cơ bản

Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	White
Body Material	Glass
IP Rating	IP20
Mounting Method	-
Lifetime	20,000 Hours
Warranty	2 Years



NLED T8IS-20W

Thông tin sản phẩm

Model	Size	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NLED T8IS-12W	Φ28x588mm	12W	1,200lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	180°	0.5	**64,000**
NLED T8IS-20W	Φ28x1198mm	20W	2,000lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	180°	0.5	**79,000**
NLED T8IS-24W	Φ28x1198mm	24W	2,400lm	100	3000K / 4000K / 6500K	80	180°	0.5	**84,000**



LED Bulb

LED Bulb Light Series

Trường học, Văn phòng, Siêu thị & Ga tàu: Tùy chọn đa dạng nhiệt độ màu (3000K / 4000K / 6500K) phù hợp cho từng môi trường chiếu sáng.





NLED A55 3W / 5W
Φ55x99mm



NLED A60 9W
Φ60x106mm



NLED A60 12W
Φ60x120mm



NLED GU10-E 7W
Φ50x64mm



NLED T80 20W
Ø80x145mm



NLED T100 30W
Ø100x171mm



NLED T120 40W
Ø118x204mm



NLED T140 50W
Ø138x231mm

Thông tin sản phẩm

Model	Wattage	LM@6500K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NLED A45 3W	3W	270lm	90	3000K / 6500K	80	180°	0.4	**26,000**
NLED A55 5W	5W	500lm	100	3000K / 6500K	80	180°	0.5	**33,000**
NLED A60 9W	9W	900lm	100	3000K / 6500K	80	180°	0.5	**47,000**
NLED A60 12W	12W	1,200lm	100	3000K / 6500K	80	180°	0.5	**62,000**
NLED GU10-E 7W	7W	560lm	80	3000K / 6500K	80	180°	0.5	**62,000**
NLED T80 20W	20W	2,200lm	110	4000K / 6500K	80	180°	0.5	**92,000**
NLED T100 30W	30W	3,300lm	110	4000K / 6500K	80	180°	0.5	**128,000**
NLED T120 40W	40W	4,400lm	110	4000K / 6500K	80	180°	0.5	**185,000**
NLED T140 50W	50W	5,500lm	110	4000K / 6500K	80	180°	0.5	**252,000**



LED Highbay

NHB4310



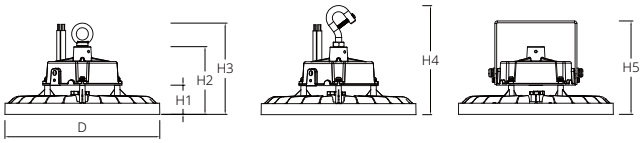
Đặc điểm nổi bật

- **Trường học, Văn phòng, Siêu thị & Ga tàu -** Tùy chọn đa dạng nhiệt độ màu (4000K / 5000K / 6500K) phù hợp cho từng môi trường chiếu sáng.
- **Hiệu suất cao -** Chip LED 2835 chất lượng cao đạt hiệu suất 140 lm/W.
- **Tối ưu quang học & Chống chói -** Thấu kính PC thiết kế đặc biệt cho ánh sáng đồng đều, hạn chế chói mắt.
- **Bảo trì dễ dàng -** Thiết kế tháo lắp không cần dụng cụ, linh kiện dễ dàng thay thế tại chỗ.

Ứng dụng

Nhà xưởng trần cao, Kho vận & Bãi đỗ xe: Tối ưu cho các không gian đòi hỏi chiếu sáng hiệu suất cao và tuổi thọ bền bỉ.

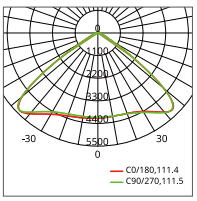
Size: mm



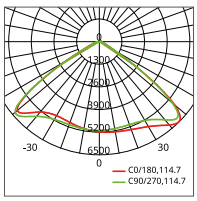
Model	D(mm)	H1(mm)	H2(mm)	H3(mm)	H4(mm)	H5(mm)	Bracket width
90-150W	Φ250	47	110	148	177	151	L133*W40
200W	Φ280	55	118	156	185	159	

Thông số cơ bản

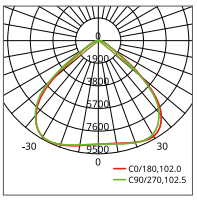
Voltage	AC120-240V
Dimming	No
Body Color	Black
Body Material+Lens	ADC12 die-cast aluminum+PC
IP Rating	IP65
IK Rating	IK08
Mounting Method	Ring Mount Optional Hook / Bracket Mount
Lifetime	NHB4310: 30,000Hours@L70
Warranty	NHB4310: 3 Years



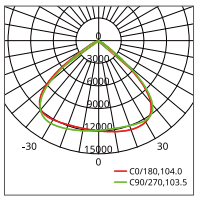
NHB4310-90W



NHB4310-120W



NHB4310-150W



NHB4310-200W

Thông tin sản phẩm

Model	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NHB4310-90W	90W	12,600lm	140	4000K / 5000K / 6500K	80	110° / 90° / 60°	>0.9	**1,520,000**
NHB4310-120W	120W	16,800lm	140	4000K / 5000K / 6500K	80	110° / 90° / 60°	>0.9	**1,690,000**
NHB4310-150W	150W	21,000lm	140	4000K / 5000K / 6500K	80	110° / 90° / 60°	>0.9	**1,960,000**
NHB4310-200W	200W	28,000lm	140	4000K / 5000K / 6500K	80	110° / 90° / 60°	>0.9	**2,610,000**



LED Flood Light

NFL2310



Đặc điểm nổi bật

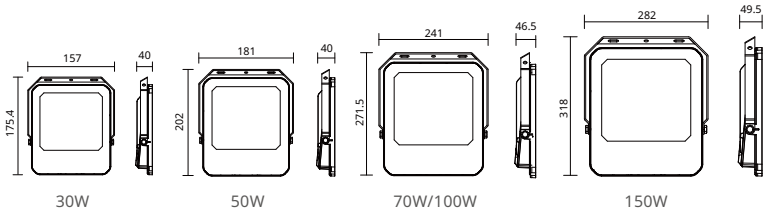
- **Thiết kế mỏng gọn -** Hiện đại, tối ưu không gian lắp đặt.
- **Kết cấu chắc chắn (IK06) -** Chịu va đập tốt, độ bền cao.
- **Kháng thời tiết vượt trội (IP65) -** Chống bụi và nước hiệu quả, hoạt động ổn định ngoài trời.

Ứng dụng

Chiếu sáng an ninh ngoài trời & Kiến trúc: Lý tưởng cho bãi đỗ xe, sân vườn, mặt tiền tòa nhà và biển hiệu quảng cáo.

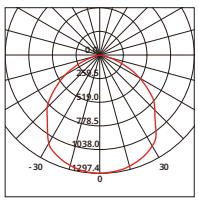


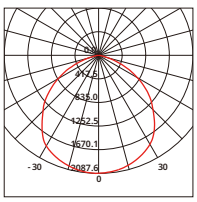
Size: mm

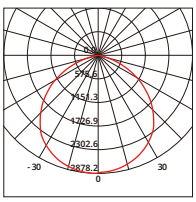


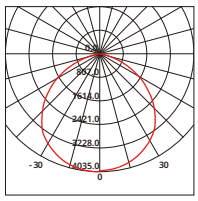
Thông số cơ bản

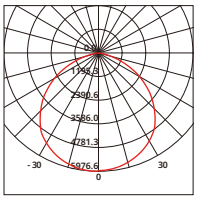
Voltage	AC220-240V
Dimming	No
Body Color	Black
Body Material	Die-cast aluminum
IP Rating	IP65
Mounting Method	Surface-mount
Lifetime	30,000 Hours
Warranty	3 Years


NFL2310-30W


NFL2310-50W


NFL2310-70W


NFL2310-100W


NFL2310-150W

Thông tin sản phẩm

Model	Wattage	LM@4000K	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	PF	Retail Price (VND)
NFL2310-30W	30W	3,000lm	100	4000K / 6500K	80	110°	0.9	**496,000**
NFL2310-50W	50W	5,000lm	100	4000K / 6500K	80	110°	0.9	**682,000**
NFL2310-70W	70W	7,000lm	100	4000K / 6500K	80	110°	0.9	**1,080,000**
NFL2310-100W	100W	10,000lm	100	4000K / 6500K	80	110°	0.9	**1,190,000**
NFL2310-150W	150W	15,000lm	100	4000K / 6500K	80	110°	0.9	**2,020,000**



LED Solar Street / Flood Light

NRL6930

Đặc điểm nổi bật

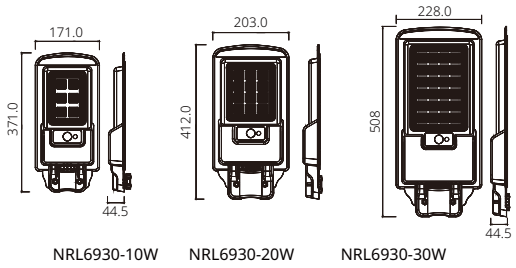
- **Hệ thống năng lượng mặt trời tự vận hành -** Tấm pin đơn tinh thể (Monocrystalline) kết hợp pin LiFePO4, sạc 6–8 giờ cho thời gian chiếu sáng đến 12 giờ (dự phòng 1–2 ngày mưa).
- **Điều khiển từ xa thông minh -** Tích hợp remote RF điều chỉnh độ sáng, tự động hoạt động nhờ cảm biến ánh sáng và cảm biến vi sóng 5.8GHz.



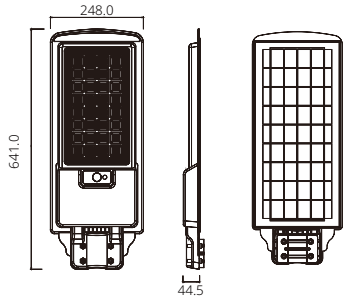
Ứng dụng

Thích hợp cho các khu vực không có điện lưới và những địa điểm có cơ sở hạ tầng điện hạn chế.

Size:mm



NRL6930-10W NRL6930-20W NRL6930-30W



NRL6930-40W

Thông số cơ bản

Dimming	MW+Time control
Body Color	Grey
Body Material	ABS Housing
IP Rating	IP44
Mounting Method	Pole Installation / wall mounting
Lifetime	10,000Hours@L70
Warranty	2 Years

Thông tin sản phẩm

Model	Wattage	LM	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	Retail Price (VND)
NRL6930-10W	10W	1,000lm	100	6500K	70	100°	**1,280,000**
NRL6930-20W	20W	2,000lm	100	6500K	70	100°	**2,060,000**
NRL6930-30W	30W	3,000lm	100	6500K	70	100°	**2,560,000**
NRL6930-40W	40W	4,000lm	100	6500K	70	100°	**3,860,000**

NFL2910

Đặc điểm nổi bật

- **Hệ thống năng lượng mặt trời tự vận hành -** Tấm pin đơn tinh thể (Monocrystalline) kết hợp pin LiFePO4, sạc 6–8 giờ cho thời gian chiếu sáng đến 12 giờ (dự phòng 1–2 ngày mưa).
- **Điều khiển từ xa thông minh -** Tích hợp remote RF điều chỉnh độ sáng, tự động hoạt động nhờ cảm biến ánh sáng và cảm biến vi sóng 5.8GHz.

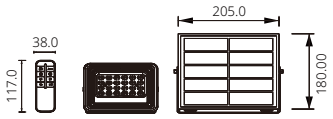




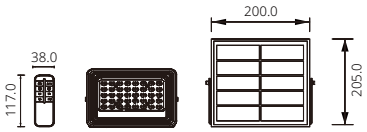
Ứng dụng

Thích hợp cho các khu vực không có điện lưới và những địa điểm có cơ sở hạ tầng điện hạn chế.

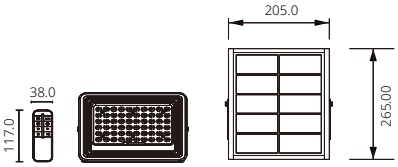
Size:mm



NFL2910-10W



NFL2910-15W



NFL2910-20W

Thông số cơ bản

Dimming	No
Body Color	Black
Body Material	ABS Housing
IP Rating	IP44
Mounting Method	Bracket Mounting
Lifetime	10,000Hours@L70
Warranty	2 Years

Thông tin sản phẩm

Model	Wattage	LM	LM / W	CCT	CRI	Beam Angle	Retail Price (VND)
NFL2910-10W	10W	1,000lm	100	6500K	80	100°	**1,600,000**
NFL2910-15W	15W	1,500lm	100	6500K	80	100°	**2,340,000**
NFL2910-20W	20W	2,000lm	100	6500K	80	100°	**3,070,000**

2026 · VN · SEP



THE BRIGHTER CHOICE

NVC Lighting & Electrical Technology (S) Pte. Ltd.

www.nvc-lighting.com.sg

marketing@nvc-lighting.com.sg

NVC Construction & Interiors (Zhuhai) Co., Ltd

www.nvclighting.me

info@nvclighting.me

NVC Lighting Vietnam Co., Ltd.

132A Nguyen Trong Tuyen, Phu Nhuan Ward, Ho Chi Minh City

0931.873.800 / 028.665.02875

hello@nvc-lighting.vn